

KHỐI BRICS MỞ RỘNG: TỪ TƯ CÁCH QUỐC GIA ĐỐI TÁC ĐẾN THÁCH THỨC XÂY DỰNG TRẬT TỰ ĐA CỰC TRONG LUẬT QUỐC TẾ HIỆN ĐẠI

Lê Lan Anh¹

Email: Llanh3@hou.edu.vn, ORCID: 0000-0002-6178-9768

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 13/01/2026. Ngày phản biện đánh giá: 09/07/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/07/2026.

DOI: 10.59266/houjs.2026.1378

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ những tác động từ sự mở rộng của khối BRICS đến trật tự kinh tế và địa chính trị toàn cầu. Mặc dù sự mở rộng này hứa hẹn nâng cao vị thế và ảnh hưởng của khối trên trường quốc tế, nó cũng kéo theo nhiều khó khăn đáng kể, đặc biệt là trong việc phối hợp lợi ích đa dạng giữa các thành viên, giải quyết các thách thức kinh tế và đối phó với căng thẳng địa chính trị gia tăng. Cuối cùng, bài viết đưa ra một số gợi mở chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam mới trở thành nước đối tác của BRICS mở rộng.

Từ khóa: BRICS, trật tự đa cực, luật quốc tế, phi đô la hoá

I. Đặt vấn đề

Tiến trình chuyển dịch của hệ thống quốc tế từ trạng thái đơn cực sau Chiến tranh Lạnh sang một cấu trúc đa cực phức tạp là đặc điểm nổi bật nhất của địa chính trị thế kỷ XXI. Trong bối cảnh này, sự nổi lên của khối BRICS - ban đầu bao gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và sau đó là Nam Phi - không chỉ đơn thuần là một hiện tượng kinh tế mà còn là một nỗ lực tái định hình các quy chuẩn pháp lý và quyền lực toàn cầu. Với sự mở rộng mang tính bước ngoặt tại Hội nghị Thượng đỉnh Kazan năm 2024 và Rio de Janeiro năm 2025, khối này đã chính thức thiết lập một mạng lưới hợp tác rộng khắp tại Nam bán cầu, đưa tư cách “quốc gia đối tác”

trở thành một định chế mới trong luật quốc tế. Phân tích sâu sắc về khối BRICS mở rộng đòi hỏi một cách tiếp cận đa chiều, từ việc xây dựng hệ thống luận cứ lý thuyết vững chắc đến việc áp dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành hiện đại để giải mã các xu hướng địa chính trị và địa kinh tế đang vận động.

II. Cơ sở lý thuyết

Việc nghiên cứu về BRICS không thể tách rời các hệ thống lý thuyết về quan hệ quốc tế và luật pháp quốc tế hiện đại. Các khung khổ lý thuyết này cung cấp lăng kính để hiểu rõ tại sao các quốc gia có sự khác biệt sâu sắc về hệ thống chính trị và văn hóa lại có thể tập hợp thành một khối thống nhất và mục tiêu

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

thực sự của họ trong việc thách thức trật tự hiện hữu là gì. Một trong những đóng góp lý thuyết quan trọng nhất trong nghiên cứu về BRICS là việc phân tích cấu trúc pháp lý của khối thông qua học thuyết về “Luật mềm” (Soft Law). Khác với các tổ chức quốc tế truyền thống như Liên minh châu Âu (EU) vốn dựa trên các hiệp ước có tính ràng buộc pháp lý cao (Luật cứng), BRICS vận hành dựa trên các tuyên bố chung, ghi nhớ hợp tác và các quy chuẩn hành vi không ràng buộc. Luật mềm được định nghĩa là các công cụ văn bản quốc tế chứa đựng các nguyên tắc, tiêu chuẩn hoặc tuyên bố về hành vi kỳ vọng nhưng thiếu tính cưỡng chế pháp lý trực tiếp (Shelton, 2008). Các quốc gia BRICS ưu tiên luật mềm vì nó cho phép họ duy trì “Quyền tự trị chiến lược” (Strategic Autonomy) - khả năng hợp tác sâu rộng mà không phải hy sinh quá nhiều chỉ phí chủ quyền. Điều này đặc biệt phù hợp với một khối gồm các quốc gia có sự khác biệt lớn về lợi ích như BRICS, nơi sự đồng thuận là nguyên tắc tối thượng trong mọi quyết định.

BRIC (tên ban đầu) được thành lập từ năm 2006, xuất phát từ ý tưởng do Nga khởi xướng tại cuộc gặp của lãnh đạo 4 nước Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc bên lề Hội nghị Thượng đỉnh G8 mở rộng tại St. Petersburg tháng 7/2006. Sau đó, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao BRIC đầu tiên (chưa có sự tham gia của Nam Phi) diễn ra nhân dịp Đại hội đồng Liên hợp quốc

tháng 9/2006. Hội nghị Thượng đỉnh BRIC đầu tiên diễn ra tại Yekaterinburg, Nga, tháng 6/2009. Năm 2010, Nam Phi gia nhập BRIC và từ năm 2011, thuật ngữ BRICS chính thức được sử dụng.

Ngày 24/8/2023, trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh BRICS lần thứ 15, khối này đã thông báo kết nạp thêm sáu quốc gia gồm Argentina², Ai Cập, Ethiopia, Ả Rập Xê-út và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất³. Tuy nhiên, sau đó Chính quyền mới tại Argentina thông báo rằng nước này sẽ không gia nhập BRICS theo lịch trình đã định (The Guardian, 2023). Đây là lần mở rộng thành viên đầu tiên của khối sau gần 15 năm thành lập và phát triển. Ngày 06/01/2025, Brazil đã công bố Indonesia chính thức trở thành thành viên đầy đủ của BRICS, đánh dấu sự mở rộng đầu tiên của nhóm này dưới thời Brazil làm chủ tịch, bắt đầu từ ngày 01/01/2025. Tư cách thành viên của Indonesia đã được phê duyệt tại Hội nghị thượng đỉnh Johannesburg vào tháng 8/2023 và được chính thức hóa sau khi thành lập chính phủ mới của nước này (BRICS, 2025). Bên cạnh đó, ngày 13/6/2025, với vai trò là Chủ tịch luân phiên BRICS, Chính phủ Brazil thông báo chính thức kết nạp Việt Nam trở thành quốc gia đối tác thứ 10 của BRICS, cùng với Belarus, Bolivia, Kazakhstan, Cuba, Malaysia, Nigeria, Thái Lan, Uganda và Uzbekistan⁴.

² Tuy nhiên, vào tháng 12/2023, Tổng thống đắc cử của Argentina Javier Milei tuyên bố nước này không gia nhập BRICS với lý do đang trong giai đoạn điều chỉnh chính sách đối ngoại.

³ Các nước này đã chính thức trở thành thành viên của khối từ ngày 01/01/2024

⁴ Nhóm các nước đối tác được thiết lập tại Hội nghị Cấp cao BRICS lần thứ XVI tổ chức tại Kazan, Nga vào tháng 10/2024.

Qua ba lần mở rộng, BRICS đã trở thành một diễn đàn quan trọng gồm 10 thành viên⁵ và 10 đối tác⁶ là các nền kinh tế mới nổi có vai trò ngày càng lớn về kinh tế, an ninh, chính trị trên toàn cầu.

III. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu trong bài viết này kết hợp giữa phân tích định tính chuyên sâu và các kỹ thuật khai thác dữ liệu hiện đại nhằm đảm bảo tính khách quan và chiều sâu của các nhận định. Ngoài ra, phương pháp so sánh luật học được sử dụng ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô. Ở cấp độ vĩ mô, bài viết so sánh mô hình quản trị của BRICS với các thiết chế như G7, OECD và EU để làm rõ tính “phi định chế hóa” nhưng “hữu hiệu về chức năng” của khối. Ở cấp độ vi mô, phương pháp này được dùng để phân tích sự khác biệt trong hệ thống pháp luật đầu tư kinh doanh của các nước thành viên, qua đó nhận diện những rào cản đối với việc xây dựng một cơ chế pháp lý chung. Phương pháp tiếp cận hệ thống cũng được sử dụng trong việc nhìn nhận BRICS như một “hệ thống các hệ thống”, bao gồm ba trụ cột chính: hợp tác chính trị - an ninh, kinh tế - tài chính, và văn hóa - giao lưu nhân dân. Phương pháp tiếp cận hệ thống cho phép phân tích cách thức các quyết định chính trị tác động đến các luồng vốn của Ngân hàng Phát triển mới (NDB) và ngược lại, cách thức sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau tạo ra áp lực duy trì sự đoàn kết chính trị.

IV. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ chế mở rộng và tư cách quốc gia đối tác

Một trong những vấn đề gây tranh luận nhất trong giới học thuật luật quốc tế là việc xác định tư cách pháp lý của BRICS. Khác với Liên hợp quốc hay Liên minh châu Âu, BRICS không được thành lập dựa trên một hiệp ước thành lập mang tính ràng buộc pháp lý. Thay vào đó, nó được định nghĩa là một tổ chức liên chính phủ không chính thức hoặc một tổ chức giả định. Thực tế, khối này vận hành dựa trên một mạng lưới các tuyên bố chung, ghi nhớ hợp tác và các nhóm công tác chuyên ngành. Đây là một lựa chọn chiến lược phản ánh mong muốn của các quốc gia thành viên trong việc duy trì sự linh hoạt tối đa, tránh sự áp đặt của các cơ chế siêu quốc gia nhưng vẫn đảm bảo khả năng điều phối chính sách ở cấp độ cao nhất. Các Tuyên bố Thượng đỉnh hàng năm, như Tuyên bố Kazan 2024 hay Tuyên bố Rio de Janeiro 2025, đóng vai trò là những văn kiện “luật mềm”, xác lập các nguyên tắc chỉ đạo cho sự hợp tác nội khối và tiếng nói chung trên trường quốc tế.

Mặc dù BRICS không sở hữu tư cách pháp nhân quốc tế như một tổ chức truyền thống, sự xuất hiện của Ngân hàng Phát triển Mới (NDB) và Thỏa thuận Dự trữ Dự phòng (CRA) đã cung cấp cho khối một “cánh tay pháp lý” thực chất. NDB, được thành lập năm 2014 với vốn điều lệ 100 tỷ USD, là một tổ chức quốc tế đầy đủ

⁵ 10 thành viên BRICS hiện nay gồm: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Brazil, Nam Phi, Ai Cập, Ê-thi-ô-pi-a, I-ran, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất và Indonesia.

⁶ 10 nước đối tác gồm: Belarus, Bolivia, Cuba, Kazakhstan, Malaysia, Nigeria, Thái Lan, Uganda, Uzbekistan và Việt Nam.

với khả năng ký kết hiệp ước và cung cấp các khoản vay phát triển. Đây là minh chứng cho việc BRICS đang dần thể chế hóa thông qua các định chế chức năng thay vì một cấu trúc hành chính tập trung.

4.2. Những vấn đề đặt ra đối với việc mở rộng BRICS

Sự mở rộng của BRICS, dù đầy tiềm năng, cũng đang đối mặt với nhiều vấn đề và thách thức phức tạp, cả từ bên trong lẫn bên ngoài. Điều này đặt ra những cân nhắc quan trọng cho Việt Nam khi tham gia vào mối quan hệ với khối này.

4.2.1. Thách thức nội bộ (Tính đa dạng và phối hợp)

Một là, sự khác biệt về lợi ích và ưu tiên quốc gia: Khi số lượng thành viên tăng lên, khối hội tụ những nền kinh tế với bối cảnh kinh tế, chính trị và địa chiến lược rất đa dạng, từ đó tạo ra sự khác biệt rõ rệt về mục tiêu phát triển và chiến lược hợp tác. Chẳng hạn, một số quốc gia có thể đặt ưu tiên hàng đầu vào năng lượng, khai thác tài nguyên hoặc an ninh năng lượng, trong khi những nước khác lại tập trung thúc đẩy thương mại, phát triển công nghệ hoặc ổn định kinh tế vĩ mô. Những khác biệt này đôi khi khiến các sáng kiến chung trở nên khó thống nhất và khiến quá trình hoạch định chính sách nội khối gặp nhiều thách thức.

Hai là, sự đa dạng về mô hình phát triển và hệ thống chính trị của các thành viên: Khối hiện nay là sự tập hợp đa dạng của các quốc gia sở hữu hệ thống chính trị, giá trị xã hội, cũng như ưu tiên đối ngoại không giống nhau. Sự đa dạng này mang lại lợi thế về góc nhìn và kinh nghiệm phát triển phong phú, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ mâu thuẫn nội khối,

đặc biệt khi cần hình thành các quan điểm chung về những vấn đề nhạy cảm và mang tính toàn cầu (Hurrell & Narlikar, 2017). Một quốc gia có hệ thống chính trị tập trung quyền lực có thể ưu tiên ổn định và an ninh quốc gia, trong khi một nền dân chủ lại nhấn mạnh tính minh bạch, pháp quyền và nhân quyền.

Ba là, vấn đề lãnh đạo và sự mất cân bằng quyền lực: Trung Quốc, với nền kinh tế lớn nhất và tầm ảnh hưởng chính trị đang ngày càng gia tăng, thường được nhìn nhận như một động lực dẫn dắt trong khối. Sự dẫn dắt này, nếu không được cân bằng hợp lý, có thể tạo ra cảm giác mất cân bằng quyền lực, khiến các thành viên nhỏ hơn - dù sở hữu tiềm năng phát triển quan trọng - cảm thấy tiếng nói và lợi ích của mình dễ bị lu mờ hoặc không được bảo vệ đầy đủ trong quá trình ra quyết định.

4.2.2. Thách thức kinh tế

Một trong những vấn đề lớn nhất là sự chênh lệch kinh tế giữa các thành viên. BRICS ban đầu đã bao gồm các nền kinh tế có quy mô, cơ cấu và mức phát triển khác nhau: Trung Quốc và Ấn Độ là những cường quốc công nghiệp và công nghệ, trong khi Brazil và Nam Phi phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu nông - khoáng sản, còn Nga phụ thuộc vào năng lượng. Khi mở rộng, BRICS mở rộng chào đón thêm các quốc gia có nền kinh tế nhỏ hơn, phụ thuộc nhiều vào tài nguyên hoặc đang trong giai đoạn phát triển chưa ổn định. Sự đa dạng về quy mô kinh tế và năng lực sản xuất này có thể tạo ra mâu thuẫn trong chính sách hợp tác kinh tế, chẳng hạn khi xác định các ưu tiên về đầu tư, tài trợ dự án hoặc phân bổ nguồn lực từ NDB của khối (Alabi, 2024).

Một thách thức khác liên quan tới cơ cấu thương mại và đầu tư. Các thành viên mới có thể có nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu nguyên liệu thô, trong khi những thành viên cốt lõi như Trung Quốc, Ấn Độ tập trung vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Sự khác biệt này có thể dẫn tới tình trạng mâu thuẫn lợi ích khi xây dựng chính sách thương mại nội khối, chẳng hạn về thuế quan, ưu đãi đầu tư hay bảo hộ ngành công nghiệp nội địa. Nếu không được quản lý chặt chẽ, tình trạng mất cân bằng thương mại có thể gây ra căng thẳng và làm giảm hiệu quả hợp tác kinh tế tổng thể.

4.2.3. Thách thức địa chính trị

Việc mở rộng BRICS đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cấu trúc quyền lực toàn cầu, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức địa chính trị phức tạp. Khi số lượng thành viên tăng và phạm vi mở rộng sang nhiều khu vực địa chiến lược - Trung Đông, châu Phi, Nam Á, Đông Nam Á, Nam Mỹ - BRICS phải đối mặt với bài toán khó: làm thế nào để duy trì sự thống nhất trong một bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng gay gắt. Một trong những thách thức lớn nhất là sự khác biệt về định hướng đối ngoại và vị trí địa chính trị của các thành viên. Các nước trong BRICS mở rộng có mức độ gắn kết khác nhau với các chủ thể quốc tế truyền thống như Mỹ, EU hay Nhật Bản. Một số thành viên có quan hệ an ninh - quân sự chặt chẽ với phương Tây; số khác lại đứng trong thế đối đầu về địa chính trị. Sự chênh lệch này khiến BRICS mở rộng khó xây dựng một lập trường chung trong nhiều vấn đề nhạy cảm như xung đột khu vực, trừng phạt quốc tế hay cấu trúc an ninh toàn cầu.

4.3. Một số gợi mở chính sách cho Việt Nam

Tham gia BRICS mở rộng với tư cách nước đối tác giúp Việt Nam không chỉ nâng cao vị thế và tiếng nói trong việc định hình các chính sách, định hướng phát triển chung của khu vực và thế giới, mà còn góp phần thúc đẩy lợi ích quốc gia, bảo đảm các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với chiến lược quốc gia.

Với tư cách là đối tác mở rộng của BRICS, Việt Nam cần có một chiến lược rõ ràng và linh hoạt để tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro.

Trước hết, Việt Nam cần tập trung khai thác những lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh rõ rệt, như nông sản, dệt may, điện tử và các sản phẩm công nghiệp giá trị gia tăng, nhằm nâng cao hiệu quả xuất khẩu và tăng cường vị thế trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc tiếp cận các nguồn vốn từ NDB sẽ là một công cụ quan trọng để thúc đẩy các dự án cơ sở hạ tầng chiến lược, năng lượng tái tạo và phát triển bền vững - những lĩnh vực đang đặt ra nhu cầu đầu tư lớn tại Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam cần chú trọng mở rộng hợp tác trong chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo với các thành viên BRICS có nền tảng khoa học kỹ thuật tiên tiến như Trung Quốc, Ấn Độ và Nga, nhằm nâng cao năng lực sản xuất và giá trị gia tăng trong các ngành chiến lược.

Về chính sách ngoại giao và hợp tác đa phương, Việt Nam cần xây dựng một lập trường ngoại giao linh hoạt, vừa tận dụng hiệu quả các cơ hội từ BRICS mở rộng, vừa duy trì quan hệ ổn định và bền chặt với các đối tác truyền thống như Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc. Cách tiếp cận

cân bằng này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro chính trị mà còn cho phép Việt Nam duy trì vị thế trung lập, đảm bảo khả năng định hình lợi ích quốc gia trong một môi trường quốc tế đa cực, nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nên chủ động đề xuất và triển khai các dự án hợp tác khu vực, đặc biệt là các lĩnh vực chiến lược như hạ tầng, năng lượng, công nghệ số và phát triển nguồn nhân lực, qua đó nâng cao khả năng liên kết kinh tế và chia sẻ lợi ích với các thành viên BRICS mở rộng.

Về chính sách khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc hợp tác với BRICS mở rộng mang lại cơ hội quan trọng để Việt Nam nâng cao năng lực phát triển các ngành công nghệ cao, bao gồm trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch, logistics thông minh, và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số. Những lĩnh vực này không chỉ góp phần gia tăng giá trị sản phẩm và dịch vụ, mà còn là điều kiện cần thiết để Việt Nam tích cực hội nhập vào các chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế quốc tế đang chuyển dịch mạnh mẽ. Trong bối cảnh này, Việt Nam cần chủ động xây dựng các trung tâm nghiên cứu - phát triển hợp tác với các nước BRICS mở rộng, tạo cơ chế để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận công nghệ mới, tăng cường năng lực sản xuất và cải thiện chất lượng sản phẩm.

Việc trở thành nước đối tác BRICS mở rộng mang lại cơ hội chiến lược cho Việt Nam trong việc mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, nâng cao công nghệ, và nâng tầm vai trò quốc tế. Tuy nhiên, để tận dụng hiệu quả, Việt Nam cần triển khai

chính sách toàn diện, linh hoạt và chủ động, kết hợp giữa kinh tế, ngoại giao, khoa học - công nghệ và quản trị nội khối. Qua đó, Việt Nam không chỉ tối ưu hóa các cơ hội hợp tác mà còn củng cố vị thế chiến lược trong bối cảnh BRICS mở rộng đang ngày càng trở thành một cực kinh tế - chính trị quan trọng của thế giới.

V. Kết luận

Sự mở rộng của BRICS đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc hình thành trật tự thế giới đa cực, giúp các nền kinh tế đang phát triển nâng cao vị thế chính trị và xây dựng các hệ thống tài chính độc lập nhằm giảm sự phụ thuộc vào phương Tây. Tuy nhiên, khối này vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, từ sự khác biệt về lợi ích nội bộ giữa các thành viên đến các rào cản kỹ thuật trong nỗ lực phi đô-la hóa và áp lực địa chính trị từ các cường quốc bên ngoài. Trong bối cảnh đó, việc trở thành đối tác của BRICS mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội lớn về thương mại và đầu tư, nhưng cũng đòi hỏi một chiến lược đối ngoại khéo léo, linh hoạt. Việt Nam cần kiên trì nguyên tắc độc lập, tự chủ và đa phương hóa để vừa khai thác hiệu quả các nguồn lực mới, vừa tránh bị cuốn vào những tranh chấp hay sự phân cực giữa các khối quyền lực, từ đó bảo đảm lợi ích quốc gia và vị thế trên trường quốc tế.

Tài liệu tham khảo

Alabi, T. (2024). *The 2024 BRICS Summit in Russia and the Changing Global Dynamics: Strengths, Weaknesses, and Internal Contradictions*. <https://panafricreport.com/2024/10/25/the-2024-brics-summit-in-russia-and-the-changing-global-dynamics-strengths-weaknesses-and-internal-contradictions/>

- BRICS. (2025). *Frequently asked questions about the BRICS*. <https://brics.br/en/about-the-brics/frequently-asked-questions-about-the-brics?activeAccordion=ac5e89b1-0006-4d7b-aaf2-6d614290b204>
- Hurrell, A., & Narlikar, A. (2017). *The BRICS and the global order: Contesting or consolidating?* Oxford University Press.
- Shelton, D. L. (2008). Soft law. Trong *Handbook of International Law*. Routledge Press.
- The Guardian. (2023). *Milei says Argentina will not be joining Brics bloc in policy reversal*. <https://www.theguardian.com/world/2023/dec/29/milei-argentina-brics-bloc?>

THE EXPANSION OF THE BRICS BLOC: FROM PARTNER COUNTRY STATUS TO THE CHALLENGES OF BUILDING A MULTIPOLAR ORDER IN MODERN INTERNATIONAL LAW

Le Lan Anh¹

Abstract: *The article focuses on clarifying the impacts of the BRICS expansion on the global economic and geopolitical order. Although this expansion promises to enhance the bloc's position and influence on the international stage, it also entails significant difficulties, particularly in coordinating diverse member interests, addressing economic challenges, and managing rising geopolitical tensions. Finally, the article offers several policy suggestions for Vietnam in the context of Vietnam's recent designation as a partner country of the expanded BRICS.*

Keywords: *BRICS, multipolar order, international law, de-dollarization*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam